

Số: 119/2023/QĐCNHGT- HNGĐ

T, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều: 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ch.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 2002

Trú tại: Khu 19, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn Ch- sinh năm 1996

Trú tại: Khu 18, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ch thỏa thuận: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương M, sinh ngày 02/9/2020. Anh Nguyễn Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh Ch có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- UBND xã C;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hoà

